TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-02-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Thế Phương.
2.Bà Phan Thị Sơn
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 393/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1992; Địa chỉ: phường H, thị xã P , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Nhật T, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng N đơn trình bày*:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phan Nhật T chung sống và kết hôn từ năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01/2015 ngày 15/10/2015.

Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. N nhân là do bất đồng về quan điểm sống và cách sống dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, không cảm thông cho nhau, thường xuyên cãi vả dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà A và ông T đã sống ly thân gần một năm nay. Bà A nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phan Nhật T có 01 con chung là Phan Khôi N, sinh ngày 23/4/2016. Bà A có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà A hiện đang làm tại Công ty A, lương thu nhập mỗi tháng 8.000.000 – 10.000.000 đồng, giờ làm việc từ 07 giờ đến 04 giờ -30 phút.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn trình bày:

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông T xác nhận giữa ông và bà A có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân gần một năm. Bản thân ông cũng xác nhận có những lúc ông vì nóng giận lớn tiếng, gây tổn thương cho vợ. Tuy nhiên thời điểm hiện nay, ông đã thay đổi và cố gắng rất nhiều để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bản thân ông T không muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con cái. Ông xác định ông còn rất yêu vợ và thương con, nhưng nếu bà A cương quyết ly hôn, thì ông cũng đồng ý vì sự cố gắng phải đến từ hai phía.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phan Nhật T có 01 con chung là Phan Khôi N, sinh ngày 23/4/2016. Nếu phải ly hôn thì ông T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông đang làm cán bộ phụ trách an toàn cho Công ty B. Mức thu nhập dao động từ 30.000.000đ- 40.000.000đ mỗi tháng. Giờ làm việc sáng từ 07 giờ đến 05 giờ chiều.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

N đơn vẫn giữ N yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn vẫn giữ N yêu cầu được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: N đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông T.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà A. Giao con chung là Phan Khôi N, sinh ngày 23/4/2016 cho bà A chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vì thực tế, bà A là người đưa đón và chăm sóc con mỗi ngày. Bà A tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà A phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phan Nhật T tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà A và ông T đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01/2015 ngày 15/10/2015.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, bà A xác định không còn tình cảm với ông T nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, N nhân chính là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà A, ông T đã tự sống ly thân hơn một năm nay.

Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà A, ông T đoàn tụ nhưng không thành, bà A vẫn cương quyết xin ly hôn với ông T. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà A nên cần công nhận sự thỏa thuận ly hôn của bà A và ông T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà A và ông T có 01 con chung là Phan Khôi N, sinh ngày 23/4/2016. Cả bà A và ông T đều có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét về điều kiện kinh tế, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà bà A và ông T cung cấp thể hiện ông T có thu nhập hàng tháng cao hơn bà A, tuy nhiên, công ty nơi ông T làm việc ở Vũng Tàu, do vậy mặc dù làm việc giờ hành chính nhưng sáng ông T phải đi làm sớm, chiều về trễ.

Mức thu nhập hàng tháng của bà A tuy có thấp hơn ông T, nhưng Công ty nơi bà A làm việc gần hơn, bà A có thể chủ động để sắp xếp thời gian đưa đón con đi học tiện hơn ông T. Mặt khác, ông T cũng xác nhận trước giờ bà A là người trực tiếp đưa đón con đi học. Do vậy xét cần thiết giao con chung cho bà A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phan Nhật T.

2.Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phan Nhật T có 01 con chung là là Phan Khôi N, sinh ngày 23/4/2016. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện không yêu cầu ông Phan Nhật T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phan Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006716 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp xong án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền